

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người
giai đoạn 2026 - 2030

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG		
ĐẾN	Số: 3427
	Ngày: 10/04/2026
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT L.N.Châu		
Đ.T.Trung		
PCT TT L.A.Quân		
PCT V.T.Phung		
PCT L.T.Kiên		
PCT N.M.Hùng		
PCT T.V.Quân		
PCT H.M.Cường		
CVP H.V.Thực		
PCVP N.H.Long		
PCVP T.V.Thiên	X	
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hưng		
P. NV&KT,GS		
P. NC	X	
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2035;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Thủ tướng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, PB&TG (Hiền).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Ngọc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho Bộ Tư pháp trong Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026-2030 tại Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi mua bán người; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân của hành vi mua bán người (nạn nhân), người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của pháp luật, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và người chưa thành niên; tăng cường hỗ trợ pháp lý và phục hồi quyền cho nạn nhân sau khi được giải cứu.

b) Góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật; mở rộng khả năng tiếp cận pháp luật, tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý (TGPL) cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng, bảo đảm hỗ trợ và TGPL kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

c) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), truyền thông về pháp luật phòng, chống mua bán người và pháp luật về TGPL, tăng cường phối hợp giữa tổ chức thực hiện TGPL với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm kịp thời phát hiện, giới thiệu, hỗ trợ và TGPL cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai nhiệm vụ cần bám sát các chủ trương, chính sách, văn bản, ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình do Thủ tướng Chính phủ ban hành; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; bảo đảm tính toàn diện, khả thi, hiệu quả; khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực gắn với thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

b) Phân công rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ; bảo đảm phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Xác định rõ từng nhiệm vụ, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và trách nhiệm cụ thể của cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện kế hoạch, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, lồng ghép kết hợp các nguồn lực, kinh phí khác nhau.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL, TGPL cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng; tạo điều kiện thuận lợi để họ tiếp cận pháp luật, TGPL bằng nhiều hình thức, đặc biệt là các hình thức hỗ trợ, tư vấn trực tuyến.

II. Nội dung

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người

a) Rà soát, đánh giá hệ thống pháp luật có liên quan đến phòng, chống mua bán người bao gồm các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, tương trợ tư pháp, hôn nhân và gia đình, nuôi con nuôi, di cư lao động và các lĩnh vực khác có liên quan, nhằm kịp thời phát hiện những khoảng trống, bất cập của pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Đơn vị chủ trì: Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp và cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo nghiên cứu; báo cáo rà soát; nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung VBQPPL.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực PBGDPL, TGPL cho nạn nhân bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống mua bán người và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Cục PBGDPL và TGPL.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát Luật PBGDPL, Luật TGPL và văn bản sửa đổi (Luật, Nghị định, Thông tư) được ban hành.

c) Tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản do các bộ, ngành khác chủ trì có liên quan đến phòng, chống mua bán người, TGPL, bảo vệ nạn nhân, tái hòa nhập cộng đồng.

- Đơn vị chủ trì: Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan.

- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Văn bản góp ý, báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đẩy mạnh PBGDPL, truyền thông pháp luật về phòng, chống mua bán người, truyền thông TGPL cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng

a) Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, tài liệu PBGDPL, TGPL, chuyên đề về phòng, chống mua bán người; quyền và nghĩa vụ của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng; chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Đa dạng hóa hình thức truyền thông về hoạt động PBGDPL, TGPL bằng nhiều hình thức: trực tiếp, trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trên môi trường số thông qua Cổng pháp luật quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, Trang Thông tin điện tử TGPL Việt Nam, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp và nền tảng mạng xã hội nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng có nguy cơ cao. Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình PBGDPL, TGPL cho phụ nữ, trẻ em, học sinh, sinh viên và các nhóm yếu thế. Đẩy mạnh thực hiện PBGDPL, truyền thông TGPL tại cộng đồng, các cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở trợ giúp xã hội khác hoạt động hỗ trợ nạn nhân, đặc biệt nhân các dịp như: “Ngày thế giới phòng, chống mua bán người” và “Ngày toàn dân phòng chống mua bán người”.

- Đơn vị chủ trì: Cục PBGDPL và TGPL ở Trung ương; Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước) ở địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện và lưu giữ dưới dạng tài liệu, infographic, video, các ấn phẩm khác có nội dung dành cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng; bảng thông tin về TGPL, các ấn phẩm chuyên

dụng cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, Công an cấp xã, Đoàn Công an, Trạm Công an, Đoàn Biên phòng, Hội Phụ nữ, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học và các cơ quan, tổ chức có liên quan; các sản phẩm truyền thông về TGPL được sản xuất, đăng tải và lưu trữ theo quy định.

b) Truyền thông rộng rãi về chính sách, pháp luật và quyền được TGPL miễn phí cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng; lưu ý truyền thông điểm đối với nhóm cán bộ chủ chốt ở cộng đồng, cán bộ cấp thôn (già làng, trưởng bản, trưởng khóm, ấp, phum, sóc, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố...) người có uy tín trong cộng đồng.

- Đơn vị chủ trì: Cục PBGDPL và TGPL ở Trung ương và Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước) ở địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

Kết quả đầu ra: Các chương trình truyền thông được thực hiện.

c) Rà soát, cập nhật, cung cấp kịp thời danh sách các tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, Đoàn Biên phòng, Sở Nội vụ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, các cơ sở trợ giúp xã hội, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội trẻ em để phát hiện nhu cầu TGPL và giới thiệu các nhóm đối tượng đến Trung tâm TGPL nhà nước theo quy định pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Cục PBGDPL và TGPL ở Trung ương và Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước) ở địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ, Công an cấp xã, Đoàn Biên phòng, các cơ sở trợ giúp xã hội, Hội liên hiệp phụ nữ.

- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL được cập nhật, công bố, gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ, Công an cấp xã, Đoàn Biên phòng, các cơ sở trợ giúp xã hội, Hội liên hiệp phụ nữ.

3. Tăng cường thực hiện các việc, vụ việc TGPL cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của pháp luật

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước)

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, Đoàn Biên phòng, các cơ sở trợ giúp xã hội, Hội liên hiệp phụ nữ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Bảo đảm 100% nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng được tiếp cận và TGPL theo đúng quy định của pháp luật.

4. Xây dựng các chương trình, biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng nghiệp vụ về phòng, chống mua bán người và TGPL bảo vệ nạn nhân cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, các hòa giải viên ở cơ sở, cán bộ cộng đồng và người tham gia công tác PBGDPL, người thực hiện TGPL, chuyên viên Trung tâm TGPL nhà nước, những người tham gia phối hợp thực hiện TGPL, người làm công tác xã hội... lưu ý kỹ năng tư vấn, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng để TGPL cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng

- Đơn vị chủ trì: Cục PBGDPL và TGPL ở Trung ương; Sở Tư pháp ở địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm TGPL nhà nước; các tổ chức thực hiện TGPL và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Các tài liệu chuyên môn được biên soạn; các Hội nghị, tọa đàm, lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng được tổ chức.

5. Hợp tác quốc tế và phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống mua bán người

a) Nghiên cứu các điều ước quốc tế, văn kiện quốc tế, tài liệu quốc tế; tham gia các diễn đàn quốc tế, học tập kinh nghiệm các nước về truyền thông, PBGDPL, TGPL, trong đó có PBGDPL và TGPL cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng.

- Đơn vị chủ trì: Cục PBGDPL và TGPL ở Trung ương và Sở Tư pháp ở địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương.

- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Các sản phẩm nghiên cứu, báo cáo kinh nghiệm thực tế trong trường hợp thực hiện đoàn ra nước ngoài.

b) Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong triển khai Chương trình phòng, chống mua bán người; tham gia các cơ chế phối hợp liên ngành theo phân công của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Cục PBGDPL và TGPL.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị chức năng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên.

- Kết quả đầu ra: Các hoạt động phối hợp, thông tin, trao đổi, hợp tác giữa các cơ quan; vụ việc được giới thiệu, chuyển gửi đến các tổ chức thực hiện TGPL.

6. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện

a) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Bộ, Chính phủ và Ban Chỉ đạo phòng, chống mua bán người và các cơ quan có liên quan.

- Đơn vị chủ trì: Cục PBGDPL và TGPL ở Trung ương và Sở Tư pháp ở địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương; Trung tâm TGPL nhà nước và các tổ chức thực hiện TGPL.

- Tiến độ thực hiện: thường xuyên và đột xuất theo yêu cầu.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo, công văn, tài liệu

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch của Bộ Tư pháp.

- Đơn vị chủ trì: Cục PBGDPL và TGPL.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tiến độ thực hiện: Sơ kết: Năm 2028; Tổng kết: Năm 2030

- Kết quả đầu ra: Báo cáo sơ kết, tổng kết.

c) Tăng cường kiểm tra cơ quan đăng ký hộ tịch việc thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, hoạt động hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi, hoạt động giải quyết nuôi con nuôi để đảm bảo phù hợp với tính chất của công tác giải quyết nuôi con nuôi hiện nay, kịp thời phát hiện hoạt động tiềm ẩn nguy cơ mua bán người và vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người trong việc đăng ký kết hôn và giải quyết nuôi con nuôi.

- Đơn vị chủ trì: Cục Hành chính tư pháp
- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Tiến độ thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.
- Kết quả đầu ra: Báo cáo theo dõi, kiểm tra.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc PBGDPL, cung cấp dịch vụ TGPL cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng

a) Cập nhật hồ sơ việc, vụ việc TGPL, thông tin tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL lên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL.

- *Đơn vị chủ trì:* Cục PBGDPL và TGPL ở Trung ương và Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước) ở địa phương.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Tiến độ thực hiện:* Thường xuyên, hằng năm.

- *Kết quả đầu ra:* Hồ sơ vụ việc TGPL; các thông tin của tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời lên phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động TGPL; hình thành bộ dữ liệu thống nhất phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo và xây dựng chính sách liên quan đến nạn nhân của hành vi mua bán người trong TGPL.

b) Triển khai ứng dụng TGPL trên điện thoại di động, hotline 18001233 giúp nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL.

- *Đơn vị chủ trì:* Cục PBGDPL và TGPL ở Trung ương và Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước) ở địa phương.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Tiến độ thực hiện:* Thường xuyên, hằng năm.

- *Kết quả đầu ra:* Người dân đặc biệt là nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng có thể tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL thông qua ứng dụng TGPL trên điện thoại di động.

c) Xây dựng, triển khai thực hiện Hệ thống thông tin về TGPL trong đó có việc chia sẻ, kết nối dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để xác định

người được TGPL, trong đó có nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng.

- *Đơn vị chủ trì:* Cục PBGDPL và TGPL.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Tiến độ thực hiện:* Năm 2026-2027

- *Kết quả đầu ra:* Hệ thống thông tin về TGPL được kết nối dữ liệu.

III. Tổ chức và kinh phí thực hiện

1. Tổ chức thực hiện

a) Cục PBGDPL và TGPL là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

b) Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Mục II và thông tin kết quả về Cục PBGDPL và TGPL để tổng hợp. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lồng ghép những nhiệm vụ được giao vào Kế hoạch công tác hằng năm của từng đơn vị để triển khai thực hiện, đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Cục PBGDPL và TGPL trong việc tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai kế hoạch bảo đảm hiệu quả đúng quy định.

c) Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố tổ chức và phối hợp triển khai các nội dung hoạt động được giao theo Kế hoạch; chỉ đạo Trung tâm TGPL nhà nước triển khai các hoạt động TGPL và phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026-2030; báo cáo kết quả theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

d) Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này và tham mưu Sở Tư pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí trong dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội và lồng ghép hoạt động, sử dụng nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt./.